

Số: 1385/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh -
Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao
nguyên đá Đồng Văn tỉnh Hà Giang, đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ - CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ - CP ngày
07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và
Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 Quy định chi tiết một số
nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy
hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu cao
nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030;*

*Căn cứ Văn bản số 4786/VPCP-CN ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Văn
phòng Chính phủ về chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chung bốn đô thị thuộc
Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của
UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất
toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 3 năm 2020 của
UBND tỉnh Hà Giang, thành lập Hội đồng thẩm định Đề án điều chỉnh Quy hoạch
chung 04 đô thị - Trung tâm du lịch thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao
Nguyên Đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;*



Căn cứ Văn bản số 3390/BXD-QHKT, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc góp ý kiến điều chỉnh Quy hoạch chung 04 đô thị thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ kết luận của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 288-KL/BCSD ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung 04 đô thị thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 414/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang tại báo cáo số 12/BC-HĐTĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, báo cáo kết quả thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án điều chỉnh quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

2. Địa điểm điều chỉnh quy hoạch:

Thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và quy mô điều chỉnh quy hoạch:

- Theo Quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là QH438), khu vực lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc địa giới hành chính thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang có diện tích 1.725,66ha, với ranh giới như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Sủng Thái;
- + Phía Nam giáp xã Đông Minh;
- + Phía Đông giáp xã Hữu Vinh;
- + Phía Tây giáp xã Lao Và Chải.

- Khu vực tập trung điều chỉnh quy hoạch có vị trí tại trung tâm thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào điều chỉnh quy hoạch là khu vực nội thị có diện tích khoảng 470ha, được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp núi cao;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp;

- + Phía Đông giáp xã Hữu Vinh;
- + Phía Tây giáp núi đá và đường giao thông liên vùng.

4. Mục tiêu điều chỉnh:

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang nói chung và thị trấn Yên Minh nói riêng; Phát triển đô thị trên cơ sở phù hợp với các nguồn lực và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo định hướng phát triển cho thị trấn Yên Minh trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của huyện Yên Minh và là trung tâm du lịch sinh thái và đô thị xanh của Cao nguyên đá Đồng Văn tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

- Tạo lập được môi trường sống tiện nghi, an toàn và bền vững, nâng cao nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập kế hoạch, triển khai xây dựng; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng... và quản lý xây dựng đô thị.

5. Nội dung điều chỉnh:

5.1. Quy mô:

a) Theo QH438:

Diện tích hiện tại 1.725,66 ha. Đất xây dựng đô thị hiện trạng 118 ha, dự kiến đến năm 2030 khoảng 250 - 255 ha. Dân số hiện trạng 6.390 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 14.000 - 15.000 người.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:

Diện tích hiện tại 1.725,66 ha. Đất xây dựng đô thị hiện trạng 122 ha, dự kiến đến năm 2030 khoảng 290 ha. Dân số hiện trạng 8.129 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 14.900 người, trong đó dân số khu vực nội thị là khoảng 8.300 người.

5.2. Tính chất và chức năng:

a) Theo QH438:

Là trung tâm giáo dục đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, liên kết phát triển kinh tế - xã hội tại Cao nguyên đá Đồng Văn; trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, gắn với các sản phẩm dược liệu đặc hữu của địa phương; là đô thị loại IV, trung tâm huyện lỵ huyện Yên Minh.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, giáo dục, đô thị loại IV của huyện Yên Minh.

- Là trung tâm du lịch sinh thái và đô thị xanh của Cao nguyên đá Đồng Văn.

5.3. Phân khu chức năng:

a) Theo QH438:

Phát triển các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm huyện Yên Minh và các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, đô thị xanh: Trung tâm chuyên giao đa phương tiện; khu tổ hợp khách sạn chất lượng cao; tổ hợp công viên cửa ngõ kết hợp trung tâm dịch vụ thương mại; khu trung tâm dược liệu, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; khu trang trại sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp homestay; khu công viên sinh thái kết hợp trang trại suối Pắc Nghè; khu lâm viên cây xanh mặt nước kết hợp vui chơi giải trí; khu công viên cây xanh mặt nước suối Nà Tèn; khu cây xanh mặt nước chuyên đề hoa, thực vật Cao nguyên đá Đồng Văn.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:

- Phát triển các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm huyện Yên Minh: Khu trung tâm hành chính; Khu trung tâm y tế; Khu trung tâm giáo dục; Khu trung tâm thể dục thể thao - sân vận động; Khu trung tâm dịch vụ thương mại; Các khu ở dân cư đô thị; ...

- Phát triển các khu chức năng đáp ứng yêu cầu là trung tâm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, đô thị xanh: Trung tâm chuyên giao đa phương tiện; Khu tổ hợp khách sạn chất lượng cao; Tổ hợp công viên cửa ngõ kết hợp trung tâm dịch vụ thương mại; Khu trung tâm dược liệu, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; Khu trang trại sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp homestay; Khu công viên sinh thái kết hợp trang trại suối Pắc Nghè; Khu lâm viên cây xanh mặt nước suối Nà Tèn; Khu cây xanh mặt nước chuyên đề hoa, thực vật Cao nguyên đá Đồng Văn.

5.4. Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị:

a) Theo QH438:

- Phân vùng cảnh quan:

+ Vùng bảo tồn và khu vực đặc thù: Diện tích khoảng 45 ha, gồm các khu vực trong ranh giới bảo tồn di sản địa chất, rừng phòng hộ. Không xây dựng mới.

+ Vùng cây xanh cảnh quan: Diện tích khoảng 1.417 ha, gồm các khu vực cây xanh tự nhiên và các công viên cây xanh cảnh quan. Mật độ xây dựng từ 05 - 10%, tầng cao từ 1 - 3 tầng.

+ Vùng phát triển hiện hữu: Diện tích khoảng 44 ha, tập trung dọc theo quốc lộ 4C. Hạn chế tăng mật độ, tầng cao xây dựng, chủ yếu cải tạo, chỉnh trang các công trình để tăng cường mỹ quan đô thị, đặc biệt các công trình dọc hai bên đường Trần Hưng Đạo.

+ Vùng phát triển, xây dựng mới: Diện tích khoảng 221 ha, gồm các khu ở

mật độ thấp, các khu nhà truyền thống kết hợp homestay và dịch vụ du lịch, khu y tế nghỉ dưỡng chất lượng cao và một số cơ quan, công trình dịch vụ thương mại.

- Tổ chức không gian cảnh quan:

+ Cải tạo nâng cấp khu chợ trung tâm, kết hợp chức năng dịch vụ thương mại với việc tổ chức các phiên chợ, giới thiệu các mặt hàng đặc sản... nâng cấp, chỉnh trang khu trung tâm hành chính và các khu ở, các quỹ đất trống tập trung phát triển các không gian cây xanh.

+ Xây dựng khu trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe chất lượng cao: Gồm các phân khu resort chất lượng cao, khu y tế, chăm sóc sức khỏe, trung tâm du lịch, cụm hành chính, dịch vụ,... được tổ chức như một công viên với hồ nước lớn ở trung tâm.

+ Bảo tồn và phát huy giá trị làng văn hóa Bực Bản, phát triển khu ở sinh thái kết hợp homestay, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo phục vụ người dân và du khách.

+ Xây dựng công viên, vườn hoa tại hai cửa ngõ đô thị trên tuyến quốc lộ 4C và cửa ngõ trên đường đi xã Đông Minh. Xây dựng quảng trường tại tổ hợp công viên cửa ngõ, công viên vui chơi giải trí ven suối Pắc Nghè và suối Nà Tền...

+ Thiết lập hành lang công viên cây xanh, mặt nước trong khu vực tập trung xây dựng, dọc hai bên bờ suối Pắc Nghè và suối Nà Tền. Xây dựng đảo giao thông, tạo điểm nhấn về không gian đô thị tại nút giao giữa tuyến đường Trần Hưng Đạo và các đường chính. Tổ chức tuyến đi bộ qua các không gian cảnh quan.

b) *Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:*

Kế thừa các định hướng của QH438. Quy định mật độ xây dựng các khu cây xanh cảnh quan là 5%, tầng cao xây dựng 1 tầng. Các khu ở mới mật độ thấp: Mật độ xây dựng 50%.

5.5. Quy hoạch sử dụng đất:

Giữ nguyên tên các loại đất theo QH438, bổ sung đất sản xuất kinh doanh.

Kết quả điều chỉnh tổng hợp như sau:

STT	Hạng mục	QH438		Phương án điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)
	Tổng diện tích tự nhiên	1.725,66		1.725,66	
I	Đất xây dựng (I.1+ I.2)	288,76		286,93	
1	Đất dân dụng	148,07	187,43	141,92	171,0
1.1	Đất ở	95,72	121,16	97,05	116,9
	<i>Đất ở hiện trạng mật độ cao</i>	30,45		31,41	
	<i>Đất ở hiện trạng mật độ thấp</i>	60,32		59,38	
	<i>Đất ở mới</i>	4,95		6,12	
1.2	Đất công cộng	7,3	9,24	7,43	9,0

STT	Hạng mục	QH438		Phương án điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)
	Đất y tế	0,61		0,62	
	Đất giáo dục	4,27		4,85	
	Đất công cộng khác	2,42		1,96	
1.3	Đất cây xanh, công viên, TDTT	15,4	19,49	14,00	16,9
1.4	Đất giao thông đô thị	29,65	37,53	23,44	28,2
2	Đất ngoài dân dụng	140,69		145,01	
2.1	Đất cơ quan (cấp huyện)	4,86		5,67	
2.1	Đất y tế (cấp huyện)	9,24		8,98	
2.3	Đất giáo dục (cấp huyện)	2,04		2,04	
2.4	Đất công cộng	6,48		10,25	
2.5	Đất dịch vụ du lịch	9,5		9,10	
2.6	Đất cây xanh, công viên, TDTT	75,7		75,25	
2.7	Đất quân sự	5,1		5,50	
2.8	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	1,76		1,84	
2.9	Đất giao thông đối ngoại	23,51		25,08	
2.10	Đất nghĩa trang	2,5		2,50	
2.11	Đất sản xuất kinh doanh	0,00		1,31	
II	Đất khác	1.436,90		1.438,74	
1	Đất nông nghiệp	264,22		126,64	
2	Đất cây xanh cảnh quan	44,55		44,49	
3	Đất rừng sản xuất	897,89		374,06	
4	Đất rừng phòng hộ	33,65		699,39	
5	Đất không sử dụng (núi đá)	169,1		171,64	
6	Đất dự trữ phát triển	4,68		6,53	
7	Mặt nước	22,81		15,99	

5.6. Điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.6.1. Giao thông:

a) Theo QH438:

- Giao thông đối ngoại của khu vực quy hoạch được xác định là tuyến quốc lộ 4C. QL4C đoạn ngoài đô thị có quy mô: 11m, lòng đường 8m, lề đường mỗi bên 1,5m; đoạn trong đô thị có quy mô: 18 - 21m, lòng đường 11m, vỉa hè mỗi bên 3,5 - 5m. Tỉnh lộ 176: quy mô 11m, lòng đường 8m, lề đường mỗi bên 1,5m.

- Giao thông đối nội:

+ Mạng lưới đường nội bộ khu du lịch được quy hoạch theo mô hình xương cá, với quốc lộ 4C là trục chính. Các tuyến giao thông chính được thiết kế đến các khu ở và các khu chức năng của khu vực quy hoạch.

+ Về chỉ giới đường: Quốc lộ 4C 18 - 21m; đường chính đô thị 13 - 17,5m. Đường liên khu vực và đường chính khu vực từ 14,5 - 17,5m. Đường khu vực từ 11,5 - 16m.

+ Tổ chức giao thông công cộng kết nối với Quán Bạ, Đồng Văn bằng xe điện.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:

- Quy mô mặt cắt đường không thay đổi so với QH438.

- Hướng tuyến:

+ Các tuyến đường trục chính: Giữ nguyên.

+ Các tuyến phụ: Bổ sung, thay đổi 1 số tuyến phụ cập nhật từ hiện trạng và nhu cầu thực tế của dân cư.

+ Điều chỉnh hướng tuyến các tuyến đường hiện trạng cập nhật chưa đúng và điều chỉnh giảm một số tuyến giao thông nội bộ chưa phù hợp.

- Cụ thể như sau:

+ Giao thông đối ngoại:

Quốc lộ 4C: Quốc lộ 4C qua khu vực nguyên cứu được chia làm 2 đoạn. Đoạn ngoài khu vực xây dựng đô thị và đoạn trong khu vực xây dựng đô thị. Đoạn ngoài khu vực xây dựng đô thị: Quy mô 11m, (mặt cắt 1B-1B), lòng đường 8m, lề đường mỗi bên 1,5m. Đoạn trong khu vực xây dựng đô thị: Quy mô 18m, (mặt cắt 1-1), lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 3m.

Tỉnh lộ 176: Đi từ Tuyên Quang qua Hà Giang, có quy mô 11m (mặt cắt 1B-1B), lòng đường 8m, lề đường mỗi bên 1,5m.

+ Giao thông đối nội:

Mạng lưới giao thông đường bộ: Quốc lộ 4C đoạn đi trong đô thị chuyển thành đường đô thị; Tuyến trục chính đô thị chạy dọc thị trấn, điểm đầu và cuối tuyến đều kết nối với quốc lộ 4C; Xây dựng hệ thống mạng lưới các tuyến đường liên khu vực, chính khu vực, khu vực tạo thành mạng lưới đường hoàn chỉnh; Nâng cấp cải tạo các tuyến đường hiện trạng.

Phân cấp mạng lưới và quy mô đường: Đường trục chính đô thị: Tuyến chạy dọc thị trấn, điểm đầu và cuối tuyến đều kết nối với quốc lộ 4C, quy mô đường 17m (mặt cắt 2-2); Đường liên khu vực: Gồm hệ thống các tuyến chính liên kết các khu vực trong khu, liên kết giữa mạng lưới đường trục chính với mạng lưới đường khu vực, nội bộ, quy mô đường từ 14-19m (mặt cắt 3-3,4-4); Đường chính khu vực: Gồm hệ thống các tuyến đường liên kết các khu chức năng trong khu, liên kết các giữa mạng lưới đường liên khu và các tuyến đường khu vực, quy mô đường 14m. (mặt cắt 4-4); Đường khu vực kết nối với mạng đường liên khu vực, chính khu vực, phân chia các khu chức năng trong khu, quy mô đường 12m (mặt cắt 5-5).

Cải tạo nâng cấp các tuyến đường hiện trạng, liên xã (mặt cắt 6-6), quy mô đường 7,5m.

+ Bến, bãi đỗ xe:

Bố trí 1 bến xe tại vị trí cửa ngõ thị trấn (nút giao giữa QL4C và đường

Trần Hưng Đạo), quy mô bến xe 2.314m².

Tại các công trình công cộng, khu vui chơi giải trí đều bố trí bãi đỗ xe bên trong ranh giới đất của mỗi công trình để đáp ứng nhu cầu bản thân.

Bố trí bãi đỗ xe công cộng nhỏ kết hợp với khu cây xanh vườn hoa trong các khu ở và khu vực sân của các khu chung cư, công trình hành chính. Bố trí các bãi đỗ xe cho phân tán trong đô thị để phục vụ nhu cầu đỗ xe.

5.6.2. San nền và thoát nước mưa:

a) San nền:

Thiết kế san nền giữ theo phương án san nền của QH438:

- Cao độ thiết kế: Khu vực quy hoạch thị trấn Yên Minh có địa hình đồi xen kẽ với các khe, ruộng lúa, ao vườn của dân. Khu vực này chịu ảnh hưởng về thủy văn của suối Phắc Nghè. Cao độ thấp nhất điển hình là 420m, cao độ cao nhất là 475m.

- Giải pháp thiết kế: Tuân thủ quy hoạch chung và căn cứ vào mực nước suối Phắc Nghè. Chọn cao độ thiết kế san nền thấp nhất trong khu vực $H \geq 420$ (cao hơn cao độ ngập lụt +1.0m). Cao độ khống chế trong khu vực là cao độ các trục đường giao thông chạy qua khu vực thị trấn đã được xây dựng ổn định. Độ dốc san nền thiết kế $I = 0,25-1,3\%$. Hướng dốc tùy theo địa hình tự nhiên.

b) Thoát nước mưa:

Hướng thoát, kết cấu hệ thống thoát nước mưa không thay đổi so với QH438. Thay đổi khối lượng phù hợp với mạng lưới đường và sử dụng đất. Cụ thể như sau:

- Kết cấu: Dùng kết cấu hỗn hợp, mương hở và mương nắp đan đúc sẵn. Mương nắp đan được xây dựng tại vị trí có công trình xây dựng, mương hở xây dựng những chỗ không có công trình xây dựng.

- Lưu vực thoát nước: Toàn khu vực nội thị thị trấn Yên Minh chia làm 03 lưu vực chính như sau:

+ Lưu vực 1: Toàn bộ khu đô thị phía Bắc trục đường Trần Hưng Đạo, đoạn từ ngã ba đường Trần Hưng Đạo và đường tránh đến đường Hai Bà Trưng, diện tích 25,4 ha, khu vực này đổ vào suối Phắc Nghè.

+ Lưu vực 2: Toàn bộ khu đô thị phía Nam đường Trần Hưng Đạo và 2 bên đường Bà Triệu (đoạn từ ngã ba đường Trần Hưng Đạo và đường tránh đến cầu Nà Tền và theo đường Bà Triệu đến suối Nà Tền), diện tích 62ha, khu vực này đổ vào suối Nà Tền.

+ Lưu vực 3: Toàn bộ phần còn lại của trung tâm thị trấn, diện tích 87ha, khu vực này đổ vào suối Phắc Nghè.

- Bổ sung các tuyến thoát nước trên tất cả các tuyến đường.

5.6.3. Cấp điện:

a) Theo QH438:

- Tổng công suất các trạm biến áp: 8.600KVA.

- Nguồn điện được lấy từ lưới điện Quốc gia: Đường dây 35KV lộ 373 từ trạm trung gian 110KV Yên Minh.

- Xây dựng tuyến 35kV đường trục song song lộ 373 kết nối với trạm 110kV Yên Minh, cung cấp điện cho khu vực thị trấn và vùng phụ cận.

- Cải tạo kết hợp xây dựng mới 20 trạm biến áp 35/0,4KV, có công suất từ 180KVA đến 750KVA.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:

- Tổng nhu cầu sử dụng đến năm 2030: 14.100kW (làm tròn). Tổng công suất các trạm biến áp: 14.330kVA.

- Nguồn cấp điện cho thị trấn Yên Minh từ đường dây 35kV lộ 371 trạm 110kV Yên Minh và lộ 372 trạm 110kV Hà Giang (qua Quản Bạ).

- Xây dựng tuyến 35kV đường trục song song lộ 371 kết nối với trạm 110kV Yên Minh, cung cấp điện cho khu vực thị trấn và vùng phụ cận, nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu thụ của phụ tải giai đoạn dài hạn cũng như các trường hợp sự cố trên đường dây truyền tải chính. Tổng chiều dài tuyến: 12,253km.

- Cải tạo kết hợp xây dựng mới 28 trạm biến áp 35/0,4KV, có công suất từ 180KVA đến 1.000KVA.

- Lưới hạ thế: Khu vực đô thị: Các công trình công cộng, khu ở cao tầng, khu ở biệt thự... sử dụng lưới điện hạ thế đi ngầm để đảm bảo mỹ quan đô thị, đường trục dùng cáp vặn xoắn ABC với tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$, đường nhánh tiết diện dây dẫn $\geq 70\text{mm}^2$. Khu vực nông thôn: Tại các khu dân cư hiện hữu có thể cải tạo, khu vực nông thôn sử dụng đường dây nổi, đường trục dùng dây bọc với tiết diện $\geq 70\text{mm}^2$, đường nhánh $\geq 50\text{mm}^2$. Bán kính đường trục lưới hạ thế: Khu vực đô thị $\leq 400\text{m}$, nông thôn $\leq 1.200\text{m}$.

- Chiếu sáng đô thị:

Nguồn điện cho chiếu sáng đô thị được lấy từ nguồn điện 0,4 kv.

Điện chiếu sáng đi chung với lưới điện sinh hoạt bố trí trên các cột điện của mạng lưới điện đô thị.

Bổ sung hoàn thiện các thiết bị chiếu sáng đô thị như đèn đường, đèn trong công viên, hay các dải cây xanh đường phố.

Các thiết bị chiếu sáng được lắp đặt đảm bảo nhu cầu sinh hoạt cũng như an toàn trong giao thông song cũng phải tính toán tiết kiệm điện năng.

Ánh sáng cũng cần được sử dụng trong quảng cáo trang trí tạo điểm nhấn về hình ảnh đô thị đang trên đà phát triển, tạo ấn tượng với du khách.

Lưới điện chiếu sáng đèn đường sử dụng đèn cao áp lắp trên cột thép tròn hoặc bát giác cao từ 10-12m. Trong khu ở hiện hữu có lưới điện chiếu sáng đi cùng cột với lưới điện hạ thế.

Đối với các đường ngõ xóm chiếu sáng bằng bóng đèn tiết kiệm điện.

5.6.4. Cấp nước:

a) Theo QH438:

Đảm bảo nhu cầu cấp nước sạch đến năm 2030 khoảng 3.000 m³/ngày đêm, tỷ lệ cấp nước 95% dân số. Cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước hiện có, xây dựng 01 trạm cấp nước 2.000 m³/ngày đêm từ đập thủy điện Nà Dục, Nà Nhuông.

b) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn:

- Nhu cầu cấp nước: 2.608,20m³/ng.đ, làm tròn 2.700m³/ng.đ. Đảm bảo đến 2030 cấp nước cho 100% dân cư đô thị.

- Giữ nguyên nguồn nước, mạng lưới đường ống cũng như vật liệu, tiết diện đường ống theo QH438:

+ Kết hợp khai thác sử dụng cả nguồn nước mặt và nước ngầm phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho toàn thị trấn. Các nguồn nước có khả năng khai thác mới là nước từ đập thủy nông Nà Rục, suối Nà Nhuông, nguồn nước ngầm từ các giếng khoan, hang động trong khu vực nghiên cứu và vùng phụ cận.

+ Xây dựng mới một trạm cấp nước có công suất 1.700 m³/ngđ từ đập thủy nông Nà Rục, suối Nà Nhuông dẫn về.

- Mạng lưới đường ống:

+ Sử dụng mạng lưới kiểu hỗn hợp: Kết hợp mạng vòng và mạng cụt nhằm đảm bảo cho việc cấp nước được liên tục đầy đủ và giảm giá thành xây dựng.

+ Đường ống được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m, với ống qua đường xe chạy là 0,7m.

+ Nước tưới cây xanh và rửa đường dùng chung hệ thống nước sinh hoạt.

5.6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Định hướng hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường thay đổi theo mạng lưới giao thông, cấp nước và các nhu cầu mới, cụ thể như sau:

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu thoát nước thải: 2.000m³/ng.đ (làm tròn).

- Lưu vực thoát nước:

+ Lưu vực 1: Phạm vi phía Tây suối Nà Tèn. Nước thải phát sinh từ lưu vực 1 sẽ được thu gom bằng mạng lưới cống có đường kính D300-D400mm, qua trạm bơm công suất 1.000 m³/ngđ đẩy về nhà máy xử lý nước thải thị trấn Yên Minh có công suất 2.000 m³/ngđ.

+ Lưu vực 2: Phạm vi phía Đông suối Nà Tèn. Nước thải phát sinh từ lưu vực 2 sẽ được thu gom bằng mạng lưới cống có đường kính D300-D400mm, về nhà máy xử lý nước thải của thị trấn.

+ Các khu vực thôn, bản xa khu trung tâm thị trấn nước thải sẽ được xử lý bằng các phương pháp sinh học tự nhiên đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

b) Vệ sinh môi trường:

- Nhu cầu rác thải: 9,86 tấn/ngày.
- Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn Bản Vàng, xã Hữu Vinh của huyện có diện tích 1,5 ha (Theo Quy hoạch chất thải rắn tỉnh Hà Giang).

5.6.6. Thông tin liên lạc:

QH438 không thiết kế mạng lưới thông tin liên lạc.

Điều chỉnh quy hoạch định hướng mạng lưới thông tin liên lạc như sau:

- Tổng nhu cầu thông tin liên lạc: 29.500 lines (làm tròn).
- Nguồn cấp được lấy từ hệ thống cáp thông tin liên lạc từ thành phố Hà Giang.
- Xây dựng 1 tổng đài vệ tinh 29.500 lines, 29 tủ cáp thông tin và khoảng 10.642m cáp thông tin.

6. Chương trình đầu tư:

Để thực hiện quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Minh đến năm 2030 hiệu quả, cần ưu tiên các dự án có ý nghĩa kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực xây dựng đô thị đạt chuẩn đô thị loại IV, nâng cao tiện ích đô thị, chất lượng đời sống nhân dân và chất lượng phục vụ du khách.

Cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2021-2025: Tập trung đầu tư hoàn thiện các công trình, dự án ưu tiên có ý nghĩa quan trọng đảm bảo tiêu chí đô thị loại IV của thị trấn, đặc biệt là hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Giai đoạn 2026-2030: Hoàn thiện các công trình, dự án còn lại.

(Chi tiết theo thuyết minh đồ án quy hoạch)

7. Quy định quản lý:

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “*Quy định quản lý đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030*” ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt này.

(Có Đồ án quy hoạch kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Yên Minh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch.

2. Triển khai lập quy hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để quản lý quy hoạch và thu hút các nguồn vốn đầu tư.

3. Lập Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; tập trung huy động vốn đầu tư để thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

5. Quản lý, bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chức năng liên quan và nghiệm thu, thanh quyết toán, kinh phí điều tra, khảo sát và lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Minh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, CV NCTH, hs (7).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Thị Minh Hạnh